

Thanh Oai, ngày tháng 01 năm 2026

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP CÓ ĐẤT THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN

DỰ ÁN: CẢI TẠO, NÂNG CẤP TUYẾN TỈNH LỘ 429A ĐOẠN TỪ NGÃ TƯ VÁC ĐẾN NHÀ LƯU NIỆM BÁC HỒ

ĐỊA ĐIỂM: XÃ THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo văn Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của UBND xã Thanh Oai)

Stt	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo							Loại đất hiện	Nguồn gốc	Ghi chú
			Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	DT thửa đất (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
1	Nguyễn Văn Giang	Mã Kiều	Xy Ông Cọ	2	1	144,0	98,8	45,2	LUC			
2	Phạm Văn Luyện	Mã Kiều	Xy Ông Cọ	3	1	430,0	57,2	372,8	LUC		Ông Phạm Văn Luyện là người đứng tên thay bà Lưu Thị Thóc, Ban QLDA đầu tư-hạ tầng bổ sung văn thông nhất bản cứ người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
3	Lưu Văn Cọ	Mã Kiều	Xy Ông Cọ	4	1	2917,8	171,6	2.746,2	LUC		Chưa cấp GCN	
4	Nguyễn Thị Hào	Mã Kiều	Xy Ông Cọ	5	1	563,0	92,1	470,9	LUC		Bà Nguyễn Thị Hào là người đứng tên thay ông Nguyễn Văn Sơn, Ban QLDA đầu tư-hạ tầng bổ sung văn thông nhất bản cứ người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
5	Lê Văn Tường	Mã Kiều	Xi Ông Cọ	6	1	576,0	81,8	494,2	LUC		ông Lê Văn Tường là người đứng tên thay ông Lê Văn Lệ, Ban QLDA đầu tư-hạ tầng bổ sung văn thông nhất bản cứ người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
6	Lê Văn Trường	Mã Kiều	Xy	7	1	305,0	37,7	267,3	LUC			
7	Lê Văn Trường	Mã Kiều	Xường Sắt	8	1	327,0	34,5	292,5	LUC			
8	Lê Văn Tường	Mã Kiều	Xy Xường Sắt	9	1	852,0	86,8	765,2	LUC		ông Lê Văn Tường là người đứng tên thay ông Lê Văn Chử, Ban QLDA đầu tư-hạ tầng bổ sung văn thông nhất bản cứ người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
9	Phạm Văn Thủy	Mã Kiều	Xy	11	1	378,0	25,1	352,9	LUC			
10	Phạm Văn Trinh	Mã Kiều	Xy Xường Sắt	12	1	366,0	20,8	345,2	LUC			
11	Lê Xuân Chi	Mã Kiều	Xường Sắt	13	1	508,0	23,1	484,9	LUC			
12	Hoàng Tùng Mậu	Mã Kiều	Xy	14	1	517,0	17,9	499,1	LUC			
13	Phạm Thị Liễu	Mã Kiều	Xy Xường Sắt	15	1	307,0	8,1	298,9	LUC		bà Phạm Thị Liễu là người đứng tên thay ông Lê Văn Đón, Ban QLDA đầu tư-hạ tầng bổ sung văn thông nhất bản cứ người đại diện thực hiện công tác GPMB, sai diện tích thửa đất	
14	Nguyễn Đình Ngọc	Tân Dân 2	Mắt Rồng	17	1	756,0	40,4	715,6	LUC		Bổ sung văn bản thông nhất cứ người đại diện thực hiện công tác GPMB	
15	Nguyễn Đình Quỳnh	Tân Dân 2	Mắt Rồng	18	1	612,0	30,3	581,7	LUC			
16	Nguyễn Thị Minh	Tân Dân 2	Mắt Rồng	19	1	1572,0	55,7	1.516,3	LUC		Bổ sung văn bản thông nhất cứ người đại diện thực hiện công tác GPMB	
17	Nguyễn Đình Chúc	Tân Dân 2	Mắt Rồng	20	1	432,0	13,9	418,1	LUC			
18	Nguyễn Tiến Kiệt	Tân Dân 2	Mắt Rồng	21	1	744,0	25,7	718,3	LUC			
19	Đào Quang Tuấn	Tân Dân 2	Mắt Rồng	22	1	744,0	30,3	713,7	LUC			

Stt	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo								Nguồn gốc	Ghi chú
			Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	DT thửa đất (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Loại đất hiện			
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>	
20	Đào Quang Tạo (ông Đào Quang Tạo đã chết bà Nguyễn Thị Hòa là người đại diện)	Tân Dân 2	Xy Mát Ròng	24	2	144,0	4,7	139,3	LUC		Bổ sung văn bản thống nhất cử người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
21	Đào Thị Thành (bà Đào Thị Thành đã chết bà Đào Thị Trang là người đại diện)	Tân Dân 2	Mát Ròng	25	2	228,0	7,9	220,1	LUC		Bổ sung văn bản thống nhất cử người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
22	Đào Quang Dũng	Tân Dân 2	Mát Ròng	26	2	672,0	23,1	648,9	LUC			
23	Đào Quang Trung	Tân Dân 2	Mát Ròng	27	2	672,0	24,9	647,1	LUC			
24	Đào Quang Sáu	Tân Dân 2	Mát Ròng	28	2	264,0	16,5	247,5	LUC			
25	Nguyễn Thị Hòa	Tân Dân 2	Xy Mát Ròng	29	2	732,0	27,1	704,9	LUC			
26	Lê Văn Hòa	Tân Dân 2	Mát Ròng	30	2	840,0	31,2	808,8	LUC		Bổ sung văn bản xác định diện tích thu hồi thuộc hộ ông Lê Văn Hòa và ông Lê Văn Bảo đang sử dụng và cử người nhận tiền BT, HT	
27	Lưu Văn Phương	Tân Dân 2	Mát Ròng	31	2	980,0	49,4	930,6	LUC			
28	Nguyễn Tiến Dũng	Tân Dân 2	Mát Ròng	32	2	232,0	11,4	220,6	LUC			
29	Hoàng Văn Tồn	Tân Dân 2	Mát Ròng	33	2	864,0	39,4	824,6	LUC			
30	Phạm Văn Tường	Tân Dân 2	Mát Ròng	34	2	264,0	12,2	251,8	LUC			
31	Phạm Văn Khương	Tân Dân 2	Mát Ròng	35	2	456,0	21,7	434,3	LUC			
32	Phạm Xuân Đợi (ông Phạm Xuân Đợi đã chết Phạm Văn Đạt đại diện)	Tân Dân 2	Mát Ròng	36	2	636,0	29,9	606,1	LUC		Bổ sung văn bản thống nhất cử người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
33	Phạm Văn Thanh	Tân Dân 2	Quai Câu	38	2	246,0	106,0	140,0	LUC		Bổ sung văn bản thống nhất cử người đại diện thực hiện công tác GPMB, nhận tiền BT, HT	
34	Phạm Văn Thanh	Tân Dân 2	Quai Câu	39	2	364,0	117,5	246,5	LUC			
35	Nguyễn Hữu Diễm (chết) Lưu Thị Hương (đd)	Tân Dân 1	Sì Vác	40	2	556,0	286,3	269,7	LUC		Bổ sung văn bản thống nhất cử người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
36	Nguyễn Đình Hòa	Tân Dân 1	Sì Vác	41	2	420,0	319,5	100,5	LUC			
37	Nguyễn Đình Lương	Tân Dân 2	Sì Vác	43	2	288,0	44,1	243,9	LUC			
38	Nguyễn Tiến Quyết	Tân Dân 2	Sì Vác	44	2	327,0	49,4	277,6	LUC			
39	Phạm Văn Tới	Tân Dân 2	Sì Soi	45	2	144,0	34,2	109,8	LUC		Bổ sung văn bản thống nhất cử người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
40	Hoàng Văn Y	Tân Dân 2	Sì Vác	46	2	434,0	103,2	330,8	LUC			
41	Hoàng Văn Y	Tân Dân 2	Sì Vác	47	2	139,0	70,0	69,0	LUC			
42	Nguyễn Đình Tuấn	Tân Dân 2	Sì Vác	49	2	1488,0	9,9	1.478,1	LUC		Bổ sung văn bản thống nhất cử người đại diện thực hiện công tác GPMB và nhận tiền BT, HT	
43	Phạm Văn Tới	Tân Dân 2		50	2	129,8	4,1	125,7	ONT			
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Xy Ông Cọ	1	1	38,6	38,6	0,0	DTL			
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Xy Xương Sắt	10	1	2311,7	2311,7	0,0	DGT			
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Mát Ròng	16	1	62,8	62,8	0,0	DTL			
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Mát Ròng	23	1	249,9	249,9	0,0	DTL			

Stt	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo								Ghi chú
			Địa chỉ	Số thửa	Tờ bản đồ	DT thửa đất (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Loại đất hiện	Nguồn gốc	
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4</u>	<u>5</u>	<u>6</u>	<u>7</u>	<u>8</u>	<u>9</u>	<u>10</u>	<u>11</u>	<u>12</u>
44	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Xy Mát Rông	37	2	9,9	9,9	0,0	DTL		
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Si Vác	42	2	39,5	39,5	0,0	DTL		
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Si Vác	48	2	140,0	140,0	0,0	NKH		
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Si Vác	51	2	104,5	104,5	0,0	DTL		
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Si Vác	52	2	2474,6	2474,6	0,0	DGT		
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Si Vác	53	2	116,4	116,4	0,0	DTL		
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Quai Câu	54	2	222,8	222,8	0,0	DTL		
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Quai Câu	55	2	101,6	101,6	0,0	DTL		
	UBND xã	Số 135 phố Kim Bài	Mát Rông	56	2	209,7	209,7	0,0	DTL		
	<i>Cộng diện tích:</i>					30.652,6	8.477,4	22.175,2			